

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/ HS-ST
Ngày 31 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thúy Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Xuân Kiên và bà Nguyễn Thị Minh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Nọong – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Bà Lục Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 111/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. La Văn T, giới tính: nam; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 13/5/1996, tại huyện K, tỉnh Cao Bằng;

Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm Đ, xã P, huyện K, tỉnh Cao Bằng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 04/12; Con ông La Văn C, sinh năm 1962 và bà Phùng Thị R, sinh năm 1959; Vợ: Hoàng Thị A, sinh năm 1995 và 02 con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

2. Lâm Phan N, giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 12/11/1992, tại xã P, huyện K, tỉnh Cao Bằng;

Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm Đ, xã P, huyện K, tỉnh Cao Bằng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Lâm Văn S, sinh năm 1961 và bà Phan Thị H, sinh năm 1961; Vợ: Đinh Thị Th, sinh năm 1997 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

** Người làm chứng:*

1/ Hoàng Văn G, sinh năm 1998; trú tại: xóm L, xã P, huyện K, tỉnh Cao Bằng;

2/ Nông Văn E, sinh năm 1995; trú tại: xóm Đ, xã P, huyện K, tỉnh Cao Bằng;

3/ Đinh Ích Y, sinh năm 1986; trú tại: xóm L, xã P, huyện K, tỉnh Cao Bằng;

4/ Đinh Ích T1, sinh năm 1983; trú tại: xóm L, xã P, huyện K, tỉnh Cao Bằng;

5/ Nông Văn Q, sinh năm 1983; trú tại: xóm L, xã P, huyện K, tỉnh Cao Bằng;

(Những người làm chứng vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 00 ngày 03/7/2023, tổ công tác Công an xã Quang Trung, huyện Trùng Khánh chủ trì phối hợp với tổ công tác Đội Điều tra tổng hợp Công an huyện Trùng Khánh làm nhiệm vụ tại xóm O, xã Q1, huyện K, tỉnh Cao Bằng bắt quả tang Nông Văn C1 và Hoàng Văn B đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ: 0,22 gam heroine. C1 và B khai nhận số ma túy trên, C1 và B góp tiền cùng đi mua với La Văn T, sinh năm 1996, trú tại xóm Đ, xã P, huyện K, tỉnh Cao Bằng để sử dụng.

Ngày 08/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành khám xét người và chỗ ở đối với La Văn T, kết quả khám xét thu giữ tại chỗ ở của T thuộc xóm Đ, xã P, huyện K, tỉnh Cao Bằng 01 dao lam có bám dính chất bột màu trắng. La Văn T khai nhận, T bắt đầu thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy từ cuối tháng 6/2023. Loại ma túy bán là Heroine, được gói bằng giấy bạc màu vàng. Địa điểm bán ma túy tại đường liên xóm Đ và khu vực cầu xóm L, xã P, huyện K, tỉnh Cao Bằng. Có người gặp trực tiếp T để hỏi mua ma túy, có người gọi điện cho T để hỏi mua. Thời gian bán ma túy không cố định trong ngày, khi có người hỏi mua thì T bán. Việc T bán ma túy có Lâm Phan N, sinh năm 1992, trú tại xóm Đ, xã P, huyện K, tỉnh Cao Bằng giúp bán. Khi có người gọi điện cho T hỏi mua ma túy, nếu T bận việc không đi được thì T sẽ đưa ma túy cho N để N đi bán cho người mua. Sau khi N bán được ma túy sẽ đưa lại tiền cho T. T trả công cho N bằng ma túy để sử dụng. Tối ngày 06/8/2023, T đi bốc vác ở thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh. Trước khi đi, T đưa cho N 08 gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu vàng để N bán cho người khác. N đồng ý. Đến

khoảng 10 giờ sáng ngày 07/8/2023, T trở về Trung Phúc thì N đưa cho T 800.000 đồng. N nói đã bán ma túy được 1.100.000 đồng, N đã tiêu hết 300.000 đồng.

Căn cứ lời khai của La Văn T, cùng ngày 08/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở đối với Lâm Phan N tại xóm Đ, xã P, huyện K, tỉnh Cao Bằng. Kết quả khám xét, phát hiện trên đệm đầu giường ngủ của N 02 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong các gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục. Lâm Phan N khai là ma túy do La Văn T đưa cho N để bán. Ngoài ra còn tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart đã qua sử dụng.

Ngày 08/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Kết quả cân, số chất bột màu trắng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Lâm Phan N có khối lượng 0,33 gam. Tại Kết luận giám định số 428/KL-KTHS ngày 18/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Quá trình điều tra, La Văn T khai nhận, T đã bán ma túy cho những người sau:

Bán ma túy cho Nông Văn C1 và Hoàng Văn B, đều trú tại xóm O, xã Q1, huyện K, tỉnh Cao Bằng 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng, cả 02 lần C1 và B đều đi cùng nhau. Lần thứ nhất, ngày 30/6/2023, tại đường liên xóm Đ, xã P, huyện K, tỉnh Cao Bằng, B đưa 200.000 đồng cho T, T nhận tiền và lấy 01 gói ma túy từ túi quần ra đưa cho B. Khi T và B trao đổi, mua bán ma túy thì C1 đứng cạnh trực tiếp chứng kiến. Lần thứ hai, ngày 03/7/2023, khi T đang trên đường đi từ xã P1, huyện K đến xã Q1, huyện K thì Nông Văn C1 gọi điện cho T hỏi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng. T đồng ý và hẹn C1 đến gần nhà văn hoá xóm O, xã Q1, huyện K để mua bán ma túy. Khi đến điểm hẹn thì thấy C1 và B đang đứng đợi. C1 đưa cho T 200.000 đồng, T nhận tiền và đưa cho C1 01 gói ma túy. Khi T và C1 trao đổi, mua bán ma túy thì B trực tiếp chứng kiến.

Bán ma túy cho Nông Văn Q, trú tại xóm L, xã P, huyện K, tỉnh Cao Bằng 04 lần, mỗi lần bán 01 gói 100.000 đồng. Địa điểm bán ma túy tại khu vực cầu xóm L, xã P, huyện K, tỉnh Cao Bằng. Lần gần nhất bán ma túy cho Q là khoảng 14 giờ ngày 07/8/2023.

Bán ma túy cho Hoàng Văn G, trú tại xóm L, xã P, huyện K, tỉnh Cao Bằng 03 lần. Lần 01, ngày 22/7/2023, T trực tiếp bán ma túy cho G 01 gói với số tiền 100.000 đồng, nhưng sau đó G chỉ trả cho T 50.000 đồng, địa điểm bán ma túy tại gần cầu xóm L, xã P, huyện K, tỉnh Cao Bằng. Lần 02, ngày 28/7/2023, T và Lâm Phan N gặp G tại xóm L, xã P, huyện K, G hỏi mua ma túy với T với số tiền 50.000 đồng, T đồng ý và hẹn G đến cầu xóm L, xã P, huyện K. Sau đó, T đưa 01 gói ma túy cho N để N mang đi bán cho G. Lần 03, ngày 04/8/2023, G hỏi mua ma túy với T với số tiền 50.000 đồng, T đồng ý và đưa 01 gói ma túy cho N để N mang đi bán cho G, lần mua bán ma túy này, G chưa trả tiền cho T.

Bán ma túy cho Đinh Ích Y, trú tại xóm L, xã P, huyện K, tỉnh Cao Bằng 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng; lần đầu vào khoảng đầu tháng 8/2023, lần 2 vào buổi chiều ngày 07/8/2023. Địa điểm bán ma túy tại khu vực cầu xóm L, xã P, huyện K, tỉnh Cao Bằng.

Bán ma túy cho Nông Văn E, trú tại xóm Đ, xã P, huyện K, tỉnh Cao Bằng 02 lần, mỗi lần 100.000 đồng. Lần thứ nhất vào cuối tháng 7 năm 2023, địa điểm tại cầu xóm L, xã P, huyện K; lần thứ hai vào đầu tháng 8 năm 2023, địa điểm tại đường bê tông đầu xóm Đ, xã P, huyện K, tỉnh Cao Bằng.

Ngoài ra, sáng ngày 07/8/2023, khi T đang ở thị trấn L1 thì có một người đàn ông tên T2, trú tại thị trấn U, huyện H1, tỉnh Cao Bằng gọi điện cho T hỏi mua ma túy với số tiền 400.000 đồng. Sau đó, Đinh Ích T1, trú tại xóm L, xã P, huyện K, tỉnh Cao Bằng cũng gọi điện cho T hỏi mua ma túy. T bảo T2 và T1 đến gặp trực tiếp N hỏi mua. Ngoài những người trên, T còn bán ma túy cho một số người khác nhưng không biết tên, địa chỉ, mỗi gói ma túy bán với giá 200.000 đồng.

Lâm Phan N khai nhận, N giúp La Văn T thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy từ cuối tháng 7 năm 2023 đến khi bị bắt. Những người mua ma túy trực tiếp liên lạc, hỏi mua ma túy với T, nếu T không trực tiếp bán thì sẽ đưa ma túy cho N để N mang đi bán cho người mua. Người mua có người trả tiền cho N, có người tự liên lạc và trả tiền trực tiếp cho T. Số tiền có được từ việc bán ma túy, N đưa lại cho T. T trả công cho N bằng ma túy để sử dụng.

N đã bán ma túy cho Hoàng Văn G, trú tại xóm L, xã P, huyện K, tỉnh Cao Bằng 02 lần, mỗi lần 50.000 đồng, cả 02 lần G đều chưa trả tiền. Lần 01, cuối tháng 7/2023, N cùng T đến xóm L, xã P chơi thì gặp G, G hỏi mua ma túy với T với số tiền 50.000 đồng, T đồng ý và đưa cho N 01 gói ma túy để N bán cho G, địa điểm bán ma túy tại cầu xóm L, xã P, huyện K, tỉnh Cao Bằng. Lần 02, đầu tháng 8/2023, N và T gặp G tại đường liên xóm gần cầu xóm L, xã P, huyện K, G hỏi mua ma túy với T 50.000 đồng, T đồng ý và đưa cho N 01 gói ma túy để N đưa cho G.

Tối ngày 06/8/2023, La Văn T đưa cho N 08 gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu vàng để bán cho người khác, mỗi gói sẽ bán với giá 200.000 đồng. Các gói ma túy T đưa, N đã được bán cho những người sau:

Bán cho Đinh Ích T1, trú tại xóm L, xã P, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng 03 gói với tổng số tiền 600.000 đồng, thời gian khoảng 10 giờ ngày 07/8/2023.

Bán cho Nông Văn Trường, trú tại xóm Đồng Tiến, xã Trung Phúc, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng 01 gói với số tiền 100.000 đồng, thời gian khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 07/8/2023. Gói ma túy bán cho Trường, N chia đôi gói ma túy của T đưa cho để bán.

Bán cho một người đàn ông tên Thái, trú tại huyện Quảng Hoà 02 gói với tổng số tiền 400.000 đồng.

Ngoài ra, N còn được giúp T bán ma túy cho một số người khác nhưng không biết tên và địa chỉ.

Quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai những người làm chứng về số lần, số lượng, số tiền, địa điểm, cách thức mua bán ma túy.

Vật chứng vụ án, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã ban hành quyết định chuyển vật chứng từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh để đảm bảo việc xét xử, thi hành án theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 111/CT-VKSTK ngày 28 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo La Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Lâm Phan N ra trước Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo La Văn T và Lâm Phan N thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của các bị cáo.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận định các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo La Văn T và Lâm Phan N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo La Văn T từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù - 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lâm Phan N từ 07 (bảy) năm tù - 08 (tám) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Đề nghị tịch thu, tiêu hủy vật chứng là ma túy; 01 lưỡi dao lam thu giữ khi khám xét chỗ ở của La Văn T ngày 08/8/2023 do là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng.

+ Đề nghị tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, màn hình cảm ứng tạm giữ của La Văn T.

+ Trả cho bị cáo Lâm Phan N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu xanh đen, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng.

+ Truy số tiền 2.250.000 đồng bị cáo T thu lợi bất chính từ mua bán ma túy.

+ Truy số tiền 300.000 đồng bị cáo N thu lợi bất chính từ mua bán ma túy.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết hợp với các lời khai của những người làm chứng đã khai tại Cơ quan điều tra về cách thức mua bán ma túy, thời gian, địa điểm cũng như số lần mua bán ma túy đã thực hiện, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của bị cáo T và bị cáo N. Cụ thể: Hồi 16 giờ 45 phút ngày 08/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh thi hành lệnh khám xét khẩn cấp người và chỗ ở đối với Lâm Phan N tại xóm Đồng Tiên, xã Trung Phúc, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Kết quả khám xét phát hiện và thu giữ 0,33 gam heroine. Số heroine này là do La Văn T đưa cho N để N mang đi bán. La Văn T đã trực tiếp bán ma túy 11 lần cho 06 người, thu được 1.450.000 đồng. Có 02 lần T bán ma túy cho Nông Văn C1 và Hoàng Văn B vào cùng một thời điểm; trong đó, ngày 03/7/2023, sau khi C1 và B vừa mua ma túy với T thì bị bắt quả tang thu giữ 0,22 gam heroine. La Văn T đưa ma túy cho Lâm Phan N bán

ma túy 05 lần cho 04 người, thu được 1.100.000 đồng. Ngoài ra, các bị cáo còn bán ma túy cho một số người khác nhưng không biết tên và địa chỉ.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được và biết rõ tác hại của ma túy, hiểu được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và hiểu được các quy định của Nhà nước về nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy nhưng thấy lợi nhuận cao từ bán ma túy nên đã bất chấp pháp luật để thực hiện. Việc làm của các bị cáo đã tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng, làm giảm sút sức lao động, hủy hoại đến sức khỏe và trí tuệ của con người, khiến dư luận và nhân dân địa phương bất bình và là một trong những nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm khác; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; hành vi phạm tội của các bị cáo còn thể hiện sự coi thường pháp luật. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn các bị cáo cùng hướng đến một mục đích chung là có ma túy để sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo T là người trực tiếp mua ma túy, cung cấp ma túy cho bị cáo N và bản thân bị cáo bán ma túy nhiều lần, mỗi lần bán đều cấu thành tội phạm độc lập nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên và có 02 lần T đồng thời bán ma túy cho B và C1 cùng thời điểm. Đây là các tình tiết định khung quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Còn bị cáo N là người giúp bị cáo T bán ma túy nhiều lần được hưởng lợi là được T cho sử dụng ma túy hàng ngày. Do đó, bị cáo N phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội bị cáo La Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và bị cáo Lâm Phan N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố các bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo La Văn T và Lâm Phan N không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy nên không được coi là có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi mua bán ma túy của mình và tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Ngoài ra, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên các bị cáo được

hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Các nhận định khác: Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo La Văn T khai mua với Nông Đình Q1, sinh năm 1987, trú tại xóm H1, xã P, huyện K, tỉnh Cao Bằng. Tuy nhiên, kết quả điều tra không có thêm tài liệu để chứng minh hành vi phạm tội của Nông Đình Q1. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ đề nghị xử lý Nông Đình Q1 trong vụ án này.

Đối với Đinh Ích Th, Nông Văn C1 và Hoàng Văn B, Công an huyện Trùng Khánh tách ra xử lý trong một vụ án khác tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo T và N là đối tượng nghiện ma túy, không có nguồn thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy vật chứng là ma túy; 01 lưỡi dao lam thu giữ khi khám xét chỗ ở của La Văn T ngày 08/8/2023 do là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng.

+ Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, màn hình cảm ứng tạm giữ của La Văn T do liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Trả cho bị cáo Lâm Phan N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu xanh đen, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

+ Truy số tiền 2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) do bị cáo La Văn T thu lợi bất chính từ mua bán ma túy.

+ Truy số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) do bị cáo Lâm Phan N thu lợi bất chính từ mua bán ma túy.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tại phiên tòa là đúng quy định pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo La Văn T và Lâm Phan N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo La Văn T và Lâm Phan N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo La Văn T 08 (Tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 08/8/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lâm Phan N 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 08/8/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi “*Vật chứng vụ Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra tại xóm Đ, xã P, huyện K, tỉnh Cao Bằng*”.

+ 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi “*01 lưỡi dao lam thu giữ khi khám xét chỗ ở của La Văn T ngày 08/8/2023*”.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, màn hình cảm ứng, số imei 1: 869540051080773, số imei 2: 869540051080765 tạm giữ của La Văn T ngày 08/8/2023.

- Trả cho bị cáo Lâm Phan N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu xanh đen, số imei 1: 352705112168263/01, số imei 2: 352705112168271/01 tạm giữ của Lâm Phan N ngày 08/8/2023.

- Truy thu số tiền 2.250.000đ (*Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn*) do bị cáo La Văn T thu lợi bất chính từ hành vi mua bán ma túy.

- Truy thu số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) do bị cáo Lâm Phan N thu lợi bất chính từ hành vi mua bán ma túy.

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/11/2023.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo La Văn T, Lâm Phan N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Các bị cáo La Văn T, Lâm Phan N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- Phòng hồ sơ – CA tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Cơ quan THA hình sự;
- Trại giam;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các bị cáo;
- Lưu: Ấn văn, THA hình sự và HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Thúy Quỳnh